TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST Ngày 08-6-2022 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu

Ông Huỳnh P

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc H; Địa chỉ: Đường P, khóm C, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Bá P; Địa chỉ: đường P, khóm C, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 23/3/2022 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/12/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án

giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P có 01 người con chung tên Huỳnh Ngọc T, (Giới tính: nữ) sinh ngày 01/5/2011. Sau khi ly hôn bà Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng giao cháu Huỳnh Ngọc T cho ông Huỳnh Bá P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Bá P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Bá P thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Ngọc H về thời gian ông bà chung sống, đăng ký kết hôn và thời gian phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, theo ông P nguyên nhân mâu thuẫn do bà H lo đi làm ít quan tâm đến gia đình. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nay ông P cho rằng ông vẫn còn tình cảm với bà H nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P có 01 người con chung tên Huỳnh Ngọc T, (Giới tính: nữ) sinh ngày 01/5/2011. Trường hợp Tòa giải quyết ly hôn thì ông P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngọc T cho cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Bá P không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Huỳnh Bá P trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Huỳnh Bá P trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Huỳnh Bá P; Về con chung, giao cháu Huỳnh Ngọc T cho ông Huỳnh Bá P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:**

Theo đơn khởi kiện thì bà Nguyễn Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Bá P và yêu cầu giao con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/12/2012 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cải vả với nhau. Mặc dù Tòa án tiến hành hòa giải hai lần nhưng ông P không tham gia. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử cũng tiến hành hòa giải nhưng bà H vẫn cương quyết xin ly hôn còn ông P xin được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông P đã đến mức trầm trọng, ông bà đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc H cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Bá P.

Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P trình bày, trong thời gian chung sống, ông bà có 01 người con chung tên Huỳnh Ngọc T, (Giới tính: nữ) sinh ngày 01/5/2011. Hiện cháu Trnh đang sống với ông P.

Sau khi ly hôn bà H và ông P thống nhất giao cháu Huỳnh Ngọc T cho ông Huỳnh Bá P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của bà H và ông P phù hợp với nguyện vọng của cháu T, nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H và ông P, giao cháu Huỳnh Ngọc T cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P thống

nhất thỏa thuận bà Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy ông P hiện nay có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó việc ông bà thỏa thuận bà H không cấp dưỡng nuôi con vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu Huỳnh Ngọc T, vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của ông bà.

Bà Nguyễn Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Ngọc T mà không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn ông Huỳnh Bá P.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P, giao con chung tên Huỳnh Ngọc T, (Giới tính: nữ) sinh ngày 01/5/2011 cho ông Huỳnh Bá P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, hiện cháu T do ông P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Ngọc T mà không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Huỳnh Bá P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000362 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thúy Uyên